

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2022/DS-ST

Ngày: 02-8-2022

*V/v Tranh chấp hợp đồng
thi công xây dựng kiốt và bồi
thường thiệt hại về tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

- Huỳnh Văn Tâm

- Huỳnh Mộc Khải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh OAng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 274/2021/TLST- DS ngày 13 tháng 10 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng xây dựng kiốt và bồi thường thiệt hại về tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2022 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 13/TB-TA ngày 18 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2022 ngày 28/7/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị IO, sinh năm 1950, địa chỉ: tổ 20, khóm V, phường N, thành phố K, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Dương Minh UT (Năm UT), sinh năm 1955, địa chỉ: tổ 20, khóm V, phường N, thành phố K, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Cao Văn OA, sinh năm 1972; địa chỉ: tổ 03, khóm P, phường N, thành phố K, tỉnh An Giang.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị IO trình bày:

Bà IO hợp đồng thuê kiốt của bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh tại chợ trung tâm thương mại thuộc khóm V, phường N, ki ốt đã xây dựng sẵn với kết cấu lợp mái to1, cột bê tông hai bên để ngăn với ki ốt kế cận. Ki ốt bà IO thuê có diện tích 33,90 m² (ngang 03m x dài 11,3m). Do có nhu cầu vừa mua bán, vừa có nơi ở nên bà IO thuê ông Dương Minh UT xây gạch hai bên vách, bao quanh phần diện tích nền, xây hai phòng ngủ, nhà vệ sinh. Ông UT lĩnh khoán là 20.000.000 đồng, bà không đồng ý, sau đó ông UT thống nhất với bà IO giá tiền là 15.000.000 đồng. Việc thỏa thuận này không làm hợp đồng, chỉ thỏa thuận miệng, còn vật tư xây dựng thì giao ông UT đi mua, nhưng bà IO là người thanh toán tiền cho cửa hàng vật liệu xây dựng. Thời gian thi công vào ngày 16/3 âm lịch, nhằm ngày 27/4/2021 dương lịch, thời hạn sửa chữa, xây dựng dự kiến khoảng 07 ngày. Sau khi hoàn thành, bà IO phát hiện ông UT xây thiếu 0,25m, hai bên là 0,5m mỗi bên vách, chất lượng không đảm bảo, bà IO không đồng ý thì ông UT cam kết sẽ chỉnh sửa lại và làm thêm đường dây điện, mái che, hàng rào trước mặt kiốt, đóng laphong, lót nền gạch men...toàn bộ vật tư này ông UT sẽ đầu tư và trả toàn bộ, chỉ cần đưa thêm 20.000.000 đồng là đủ. Thời gian ông UT sửa chữa và xây dựng thêm cũng gần hai tuần, bà không nhớ rõ.

Việc thỏa thuận lần 2 này cũng không làm giấy tờ, chỉ thỏa thuận miệng. Từ đó, bà IO đồng ý và đưa trước cho ông UT 17.000.000 đồng, khi hoàn thành sẽ trả tiếp phần còn lại. Sau đó do ông UT yêu cầu trả tiếp nên bà IO đã đưa thêm 13.000.000 đồng, tổng cộng là 30.000.000 đồng, còn lại 5.000.000 đồng chưa thanh toán cho ông UT.

Sau khi ki ốt xây dựng hoàn thành, bà IO đến kiểm tra thì phát hiện phần vách hai bên xây thiếu 0,5 m chưa được chỉnh sửa lại, việc xây dựng cũng không đúng ý kiến của bà đã thỏa thuận ban đầu nên yêu cầu ông UT sửa chữa lại, thì ông UT cho rằng hợp đồng xây dựng ki ốt cho bà IO đã thỏa thuận 03 lần tổng cộng là 70.000.000 đồng, không đồng ý sửa chữa nữa, yêu cầu bà IO đưa thêm 40.000.000 đồng, bà không đồng ý. Do phần mái che phía trước xây dựng không đúng kĩ thuật, nước mưa chảy ngược vào ki ốt, nên bà IO phải thuê thợ sửa lại tốn tiền công thợ và vật tư tổng cộng 11.398.000 đồng.

Vì vậy, Bà IO khởi kiện yêu cầu ông UT (Năm UT) phải bồi thường thiệt hại số tiền 70.426.000 đ (*bảy mươi triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn đồng*) trong đó: Tiền vật tư theo các hóa đơn do ông UT cho người mua, bà IO trả tiền cho cửa hàng An Huột số tiền 23.028.000 đồng; tiền công thợ và vật tư bà IO thuê người sửa chữa số tiền 11.398.000 đồng; hoàn trả lại tiền công đã nhận hai lần của bà IO số tiền 30.000.000 đồng; bồi thường thiệt hại trong thời

gian 30 ngày bà IO không mua bán được, bình quân mỗi ngày là 200.000 đồng là 6.000.000 đồng.

Tuy nhiên, tại phiên tòa, bà IO rút lại một phần yêu cầu khởi kiện ông UT (Năm UT) bồi thường thiệt hại, chỉ yêu cầu ông UT hoàn trả lại tiền công đã nhận hai lần của bà IO số tiền 30.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Dương Minh UT (Năm UT) trình bày: Khoảng gần cuối tháng 4/2021, bà IO có thuê ông để sửa chữa, xây dựng lại kiot do bà IO đã thuê của người khác. Giữa ông với bà IO chỉ thỏa thuận bằng miệng. Do trước đó, ông UT có hùn với ông Cao Văn Hòa, nên ông có kêu ông Hòa cùng xây dựng, ngoài ông UT, ông Hòa còn thuê thêm ba người nhân công gồm ông Nguyễn Chí Hiếu, Cao Văn Hiệp, bà Nguyễn Thanh Thúy, với thời gian xây, sửa chữa ki ốt khoảng gần hai mươi ngày.

Việc thỏa thuận xây ki ốt cho bà IO, đầu tiên chỉ thỏa thuận xây hai bên vách, xây 01 nhà vệ sinh, 02 phòng ngủ với số tiền công là 20.000.000 đồng, việc thi công phần này trong 07 ngày, tiền vật tư giao ông UT đi mua ghi sổ, bà IO đến cửa hàng tự thanh toán. Tuy nhiên, sau khi tô, quét vôi, xây phòng xong thì bà IO cho rằng xây thiếu diện tích hai bên 0,5m, bà kêu sửa chữa lại, và có yêu cầu xây dựng thêm như lợp la phong, đi đường dây điện, bóng đèn, tráng nền bằng gạch men, xây hàng rào, mái che với điều kiện là tiền vật tư ông UT phải đầu tư mua toàn bộ để xây dựng, bà trả khoán cho ông UT là 50.000.000 đồng. Thời gian thực hiện thêm khoảng 10 -11 ngày với 05 người thợ gồm ông UT, ông Hòa, ông Hiệp, ông Hiếu, bà Thúy phụ giúp. Tổng cộng thỏa thuận miệng với bà IO là 70.000.000 đồng, nhưng bà IO chỉ đưa 30.000.000 đồng, còn lại là 40.000.000 đồng đến nay bà IO chưa thanh toán.

Ông UT không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của bà IO đòi ông trả lại 30.000.000 đồng, vì ông đã xây dựng, sửa chữa đúng theo diện tích Kiot mà bà IO thuê, không thi công sai. Bà IO cũng không có kinh doanh mua bán gì tại Kiot. Việc nhận 30.000.000 đồng từ bà IO, một phần ông UT đã chi thanh toán tiền công thợ 07 ngày cho 5 người trong một tuần đầu thi công số tiền 10.500.000 đồng, phần còn lại ông UT chi trả tiền mua vật liệu xây dựng cho bà IO.

Ngoài ra, ông UT có đơn phản tố, yêu cầu bà IO có trách nhiệm thanh toán số tiền còn lại là 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng, để ông trả công lao động cho những người mà ông đã thuê còn thiếu và thanh toán tiền vật tư xây dựng mà ông đã mua xây dựng cho bà IO.

Tại phiên tòa, ông UT rút lại một phần yêu cầu phản tố, chỉ yêu cầu bà IO thanh toán cho ông số tiền 11.700.000 đồng, tương đương số tiền ông UT đã thanh toán trước cho tiền công thợ (03 người x 13 ngày còn lại x 300.000 đồng/ngày), còn tiền vật tư ông mua xây dựng hàng rào, tol lợp mái che, sắt, cát, đá, xi măng, gạch men, la phong, dây điện, bóng đèn, tốp lô... ông không

yêu cầu nữa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Cao Văn Hòa trình bày:

Ông Hòa thống nhất trình bày ông UT (Năm UT), ông và ông UT (UT) cùng trực tiếp đứng ra thỏa thuận hợp đồng sửa chữa và xây kiot với bà IO. Bà IO yêu cầu ông UT mua vật tư, sau đó ông UT nhờ ông mua, lúc đầu ông trực tiếp đến cửa hàng mua, sau đó điện thoại cho cửa hàng vật tư đem lại. Ông nhận thay cho ông UT trực tiếp 02 lần từ bà IO, lần đầu 17.000.000 đồng, lần sau 13.000.000 đồng, tổng cộng 30.000.000 đồng, bà IO còn thiếu 40.000.000 đồng chưa thanh toán. Ông UT thỏa thuận sẽ hoàn tất hết ki ốt (bao gồm xây phòng, nền gạch men, đường điện, hàng rào, mái che...) trong vòng 30 ngày sẽ hoàn thành. Việc hợp đồng thi công thì không đặt cọc, không làm hợp đồng, chỉ thỏa thuận miệng với nhau, khi nào sửa chữa, thi công xong thì nhận đủ một lần, nhưng bà IO lại không thực hiện đúng thỏa thuận. Ông thống nhất với yêu cầu của ông UT đối với bà IO.

Người làm chứng Nguyễn Chí Hiếu, Cao Văn Hiệp, Nguyễn Thanh Thúy cùng thống nhất khai, được ông Hòa thuê thi công xây ki ốt cho bà IO, thời gian thi công được 17, 18 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 48 BLTTDS. Xác định thẩm quyền thụ lý, quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách pháp lý của các đương sự, thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ án và lập hồ sơ đúng theo quy định tại các Điều 195, 196, 198 và Điều 203 BLTTDS năm 2015; Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70 BLTTDS.

Về nội dung vụ án, qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Bà Trần Thị IO thuê ki ốt đã được xây dựng sẵn, kết cấu cột bê tông cốt thép, mái tol, chỉ thuê ông UT sửa chữa thành nơi ở tạm nên không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Xây dựng, vì vậy cần áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 giải quyết.

Về yêu cầu bồi thường thiệt hại: Nguyên đơn bà Trần Thị IO rút một phần yêu cầu khởi kiện bồi thường thiệt hại, chỉ yêu cầu bị đơn hoàn trả 30.000.000 đồng đã nhận, do vi phạm hợp đồng xây dựng, chất lượng thi công không đạt theo yêu cầu. Tuy nhiên, bà IO không cung cấp được chứng cứ

chứng minh, không có hợp đồng xây dựng, không có bản vẽ thiết kế được duyệt, nên không có căn cứ chứng minh bị đơn vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng sửa chữa ki ốt, không có căn cứ chấp nhận.

Về yêu cầu phản tố của bị đơn Dương Minh UT buộc bà IO trả 40.000.000 đồng, đã rút lại một phần yêu cầu, chỉ giữ lại yêu cầu bà IO hoàn trả tiền công của 03 người làm thuê xây dựng công trình, mỗi người 13 ngày công, số tiền công 300.000 đồng/ngày/người, tổng số tiền công là 11.700.000 đồng, bị đơn cung cấp xác nhận của những người này. Nhận thấy, thực tế ông UT đã thuê nhân công và cùng ông Hòa tiến hành sửa chữa ki ốt theo hợp đồng với bà IO, sau khi hoàn thành, bà IO đã nhận và hiện đang ở, ki ốt, bà IO cho rằng việc xây dựng, sửa chữa không đạt chất lượng nên không trả tiền công nhưng không có căn cứ chứng minh, nên yêu cầu phản tố của bị đơn có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 385, Điều 410 BLDS 2015, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn, buộc bà Trần Thị IO trả cho ông Dương Văn UT số tiền 11.700.000 đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đình chỉ một phần yêu cầu phản tố của bị đơn theo quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng xây dựng ki ốt và bồi thường thiệt hại về tài sản*”. Bị đơn đang cư trú phường N, thành phố K, tỉnh An Giang nên yêu cầu kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố K theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Người làm chứng Cao Văn Hiệp, Nguyễn Thanh Thúy, Nguyễn Chí Hiếu đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ Điều 229 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt.

Về nội dung:

[1] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Nguyên đơn bà IO cho rằng thuê ông UT lúc đầu sửa chữa ki ốt bằng việc xây gạch bao quanh phần diện tích nền, xây nhà vệ sinh, hai phòng ngủ, tiền công là 15.000.000 đồng. Sau khi hoàn thành, bà IO phát hiện mỗi bên vách xây thiếu 0,25m, bà IO không đồng ý thì ông UT cam kết sẽ chỉnh sửa lại, ông sẽ mua toàn bộ vật tư như đường dây điện, mái che, hàng rào, lót nền gạch men, điện, đóng laphông,... chỉ cần 20.000.000 đồng nữa là đủ. Từ đó, bà IO đã đồng ý và đưa trước cho ông UT 17.000.000 đồng, khi hoàn thành sẽ trả tiếp phần còn lại. Do ông UT yêu cầu nên bà IO đã đưa thêm 13.000.000 đồng, tổng cộng là 30.000.000 đồng, còn lại 5.000.000 đồng. Sau khi hoàn thành, bà IO đến kiểm tra thì phát hiện phần vách hai bên xây thiếu chưa được chỉnh sửa nên yêu cầu ông UT sửa chữa, thì ông UT cho rằng bà còn thiếu 40.000.000 đồng, bà không đồng ý. Việc ông UT xây dựng thiếu diện tích gây tổn thất làm mất diện tích đất sử dụng mỗi bên 0,25m x 2 = 0,5m, ngoài ra phần mái hiên phía trước thì công không đúng kỹ thuật, bà IO phải thuê thợ sửa lại tốn tiền công thợ và vật tư tổng cộng 11.398.000 đồng.

Tuy nhiên, bị đơn ông UT (UT) không đồng ý lời trình bày của bà IO và cho rằng, ban đầu thỏa thuận với bà IO chia thành 03 giai đoạn: lần 1 xây và tô xi măng toàn bộ ki ốt, 01 nhà vệ sinh, 02 phòng ngủ với số tiền khoán là 20.000.000 đồng; lần 2 ông UT mua toàn bộ vật tư như la phông, dây điện, bóng đèn và gạch đá, xi măng, gạch men để tráng nền là 40.000.000 đồng; lần 3 làm khung tiền chế, mái lợp tole, hàng rào lưới B40 số tiền 10.000.000 đồng. Tổng cộng các lần thỏa thuận miệng là 70.000.000 đồng, bà IO đã đưa hai lần 30.000.000 đồng, còn lại là 40.000.000 đồng đến nay bà IO chưa thanh toán.

Quá trình giải quyết vụ án, những người làm chứng Nguyễn Thanh Thúy, Cao Văn Hiệp, Nguyễn Chí Hiếu đều xác định được ông Hòa thuê sửa chữa ki ốt cho bà IO vào khoảng tháng 4/2021 ba lần: lần 1 thuê xây, tô xi măng, quét vôi toàn bộ ki ốt, 01 nhà vệ sinh, 02 phòng ngủ; lần 2 thuê lợp la phông, đi đường dây điện, bóng đèn, gạch đá, xi măng, tráng nền; lần 3 thuê làm khung tiền chế, mái lợp tole, hàng rào lưới B40.

Căn cứ Biên bản đối chất ngày 27/12/2021, ông UT, ông Hòa đều xác định quá trình thi công, bà IO vẫn có tới lui giám sát việc thi công.

Ngoài ra, ông Đỗ Chí Linh là hộ thuê ki ốt sát ranh liền kề lô 31 của bà IO cho biết, khi thuê ki ốt thì ki ốt đã được xây cột bê tông sẵn, nền tráng xi măng, mái tole, mỗi ki ốt đều được xây theo quy chuẩn này, giữa ki ốt của ông và bà IO có khoảng hở để xây dựng máng xối. Hiện trạng xây dựng của bà IO đã xây dựng sát cột, sát ranh không có khoảng trống.

Căn cứ Biên bản xác minh ban khóm V, phường N cho biết, việc bà IO thuê người xây dựng, sửa chữa kiốt không có trình báo địa phương và cũng không có buôn bán kinh doanh gì tại kiốt đã thuê.

Tòa án cũng tiến hành thu thập chứng cứ từ bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, là chủ cho thuê kiốt, nhưng bà Hạnh không đến làm việc. Tuy nhiên, qua làm việc với bà Nguyễn Thanh Thảo, nhân viên đại diện cho bà Hạnh tại chợ đầu mối nông sản K đã cung cấp lời khai rằng, khi bà Hạnh cho thuê thì kiốt đã được xây cột bê tông sẵn, nền tráng xi măng, mái tole, mỗi kiốt đều được xây theo quy chuẩn này, giữa các kiốt với nhau đều có khoảng hở để xây dựng máng xối, giữa bà Hạnh không có tranh chấp gì về việc cho bà IO thuê kiốt, cũng không liên quan đến việc tranh chấp giữa bà IO và ông UT. Hiện nay, bà Hạnh cũng đã ký hợp đồng thuê kiốt năm 2022 với bà IO.

Căn cứ Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ tại Kiốt số 31, đường số 2, khóm V, phường N ngày 20/5/2022 xác định: Hiện trạng mỗi kiốt đều có cột xây bằng vật liệu bê tông cốt thép, có mái sẵn, cột xây xung quanh mỗi kiốt là 04 cột. Đối với cột bê tông được đúc sẵn kích thước ngang 10cm x dài 4m, do bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh xây dựng sẵn cho các hộ thuê, mỗi kiốt đều có máng xối bằng ống nhựa và khu vực có 33 lô kiốt giống nhau về kết cấu, hiện trạng. Giữa hai kiốt đều có khoảng hở để xây dựng máng xối. Đối với hiện trạng kiốt của bà IO đã xây dựng sát cột hết ranh đất theo hiện trạng kiốt mà bà IO được thuê.

Ngoài các tài liệu chứng cứ đã giao nộp, bà IO không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh việc ông UT xây dựng kiốt thiếu diện tích gây tổn thất làm mất diện tích đất sử dụng của bà.

Đối với ý kiến của bà IO cho rằng ông UT xây không đảm bảo chất lượng, tô lồi lõm, thiết kế mái che khi trời mưa lại trút nước ngược vào trong kiốt. Xét thấy rằng, qua xác minh ban khóm và lời khai những người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xác định thực tế ông UT có xây dựng hoàn thành các công trình trong kiốt cho bà IO.

Việc thuê ông UT để sửa chữa, xây dựng kiốt, bà IO không lập hợp đồng để thỏa thuận về thiết kế xây dựng, sửa chữa; thời gian thực hiện; mua vật tư, nguyên vật liệu, hoàn thiện sản phẩm; giá thuê khoán đến khi bàn giao công trình, nhằm đảm bảo ràng buộc về mặt pháp lý trách nhiệm, đảm bảo hai bên phải làm đúng theo những điều khoản mà đã ký kết trong hợp đồng và thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ của cả hai bên. Quá trình thi công sửa chữa, xây dựng, bà IO là người thuê ông UT phải có trách nhiệm giám sát việc thi công xây dựng, nếu bà cho rằng ông UT xây dựng thiếu, không đủ diện tích phải kịp thời yêu cầu sửa chữa hoặc chấm dứt việc xây dựng, tắt toán hợp đồng, giữ nguyên hiện trạng, tuy nhiên vẫn để ông UT tiếp tục xây dựng hoàn thành các công trình trong kiốt, sau đó bà cho người sửa chữa lại không còn nguyên hiện trạng.

Bà IO cho rằng ông UT thi công không đảm bảo chất lượng, không đúng như yêu cầu bà đặt ra, nhưng hiện trạng không còn như trước, bà đã thuê người sửa chữa lại và bà đang quản lý, sử dụng từ đó đến nay. Mặc khác, không có bản vẽ hoặc thiết kế ban đầu khi xây dựng, vì vậy không thể đánh giá chất lượng sản phẩm như thế nào, từ đó không có căn cứ để xem xét cho yêu cầu khởi kiện của bà IO.

Căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 quy định: Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc. Từ các nhận định trên, xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị IO buộc ông Dương Minh UT (Năm UT) hoàn trả lại 30.000.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận.

[2] Về yêu cầu phản tố của bị đơn:

Xét việc ông UT cho rằng có thỏa thuận với bà IO nhiều lần, giá 70.000.000 đồng, mặc dù việc thỏa thuận bằng miệng, không có lập văn bản, nhưng có xác nhận của ông Cao Văn Hòa, những người làm công thợ xây ki ốt cho bà IO xác nhận. Thực tế qua xem xét thẩm định tại ki ốt bà IO thuê, có việc cất mái che, hàng rào, đóng la phong, nền lót gạch men, và bà IO đã quản lý sử dụng từ đó đến nay.

Ông UT cho rằng đã tin tưởng bà IO nên ông đã mua vật tư để thi công cho bà IO số tiền 26.210.000 đồng, ông có bảng kê mua hàng, Tòa án đã thông báo yêu cầu ông giao nộp chứng cứ, nhưng ông không cung cấp được hóa đơn chứng từ cụ thể khi mua hàng. Nay ông đồng ý rút lại một phần yêu cầu phản tố, không yêu cầu bà IO trả 40.000.000 đồng, chỉ yêu cầu bà IO trả 11.700.000 đồng mà ông thanh toán tiền công thợ ông còn thiếu.

Xét thấy, quá trình các lần thi công có phát sinh công thợ, đồng thời qua lời khai những người làm công, xác định thực tế ông UT có thuê ba người làm công là ông Hiếu, ông Hiệp, bà Thúy, nay ông chỉ có yêu cầu bà IO trả số tiền 11.700.000 đồng mà ông đã thanh toán cho thợ là phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn, buộc bà IO trả cho ông UT số tiền 11.700.000 đồng.

[3] Đối với các yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị IO yêu cầu ông UT trả tiền vật tư 23.028.000 đồng, tiền công thợ 11.398.000 đồng, bồi thường thiệt hại trong thời gian 30 ngày là 6.000.000 đồng, xét bà tự nguyện rút lại yêu cầu này nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với các yêu cầu này theo Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với rút một phần yêu cầu phản tố của ông Dương Minh UT về việc yêu cầu bà IO thanh toán tiền vật tư sửa chữa, xây dựng ki ốt theo như bảng kê

chi tiết ông đã cung cấp, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ phần yêu cầu này của ông UT.

[4] Về các khoản chi phí tố tụng, xem xét thẩm định tại chỗ, định giá: Bà Trần Thị IO, ông Dương Minh UT không có yêu cầu xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của bà Trần Thị IO không được chấp nhận nên bà phải chịu án phí. Tuy nhiên, do bà thuộc người cao tuổi theo quy định tại Nghị quyết 326/NQ nên bà được miễn án phí.

Yêu cầu phản tố của ông Dương Minh UT được chấp nhận nên không phải chịu án phí.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 385, 401, 410 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 229, Điều 244, khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 147 và Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị IO về việc yêu cầu ông Dương Minh UT (UT) hoàn trả lại số tiền 30.000.000 đồng.

Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn ông Dương Minh UT (UT) về việc yêu cầu bà IO trả số tiền 11.700.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị IO về việc yêu cầu ông Dương Minh UT (UT) bồi thường các khoản tiền vật tư xây dựng 23.028.000 đồng, tiền công thợ và vật tư thuê người sửa chữa 11.398.000 đồng, bồi thường thiệt hại 6.000.000 đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu phản tố của ông Dương Minh UT (UT) về việc yêu cầu bà Trần Thị IO thanh toán số tiền mua vật liệu xây dựng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí cho bà Trần Thị IO do thuộc trường hợp người cao tuổi theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. K (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS TP. K (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Ngọc Hà